

***Bản án số: 25b/2020/HNGĐ-ST***

***Ngày 24 tháng 8 năm 2020***

***V/v: “Hôn nhân và gia đình”.***

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh***

***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải và bà Ma Thị Lưu***

***- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ***

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự;

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1978**

**Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội.**

**Bị đơn: Anh Lê C - Sinh năm 1978**

**Nơi cư trú: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.**

**Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 25, Phân trại số 2, Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an.**

***Chị T có mặt, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:**

**- Chị và anh Lê C tự nguyện kết hôn với nhau ngày 23/5/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với gia đình nhà chị tại xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh C chơi bời, không chịu làm ăn và sử dụng ma túy. Năm 2016, anh C phạm tội**

về ma túy và bị kết án phạt tù, hiện vẫn đang chấp hành án tại Trại giam số 3, địa chỉ xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị với anh C không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đến nay không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê C.

- Về con chung: Chị và anh Lê C không có con chung nên không yêu cầu.
- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn là anh Lê C hiện đang chấp hành án phạt tù, không có mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện quan điểm như sau:

- Về việc kết hôn, thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Nguyễn Thị T đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cơ bản là hòa thuận cho đến năm 2016 thì anh phạm tội ma túy và bị kết án phạt tù, hiện vẫn đang phải chấp hành án tại Trại giam số 3, Bộ Công an. Do anh vẫn còn phải tiếp tục chấp hành án phạt tù thời gian dài nên đã ảnh hưởng đến quan hệ và tình cảm vợ chồng, anh cũng xác định mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy anh cũng yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Do bị đơn là anh Lê Cường đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể có mặt tại Tòa án và anh Cường có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên vợ chồng chỉ sống chung được với nhau đến năm 2016 thì anh C phạm tội về ma túy, bị kết án phạt tù và hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam. Do anh C đang và sẽ phải tiếp tục chấp hành án phạt tù trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, hôn nhân sẽ không tồn tại trên thực tế. Cả hai đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được và việc anh C, chị T đều yêu cầu được ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê C đều xác nhận không có con chung nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T trình bày không có, nhưng anh C hiện đang chấp hành án phạt tù không có mặt và anh C không yêu cầu giải quyết vì

vậy trong vụ án này chưa đủ căn cứ để giải quyết mà sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của đương sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Nguyễn Thị T và anh Lê C được ly hôn.
- Về con chung không có nên không giải quyết.
- Về tài sản chung, vay nợ chung không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2019/0002141 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã N;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lệ Thanh**